TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18-5-2023
V/v ly hôn giữa anh S và chị L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Gấm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quốc Mậu.

2. Ông Nguyễn Công Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25-4-2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Đức S, sinh năm 1991;

Cư trú tại: Đội 3, Hổ S, xã Liên Minh, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Chị Dương Thị Thùy L, sinh năm 2001;

ĐKHKTT tại: Đội 1, thôn Ngõ Trang, xã Liên Minh, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh S vắng mặt có lý do; chị L vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 21-3-2023, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Bùi Đức S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội vào ngày 18-12-2020. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận được khoảng 03 tháng

đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau dẫn đến hạnh phúc gia đình mất dần. Anh và chị L đã sống ly thân từ khoảng tháng 4-2022 đến nay. Từ thời điểm sống ly thân anh chị không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa.

Anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nữa vì vậy anh S xin được ly hôn với chị L.

Về con chung,tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Anh và chị L không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình tố tụng, Toà án đã triệu tập chị L đến làm việc và tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị L không đến Toà án vì vậy, Toà án không tiến hành hoà giải được.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 20 tháng 4 năm 2023, chính quyền địa phương cung cấp như sau: Chị Dương Thị Thuỳ L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đội 1, thôn Ngõ Trang, xã Liên Minh, huyện V, tỉnh Nam Định. Chị L không làm việc tại địa phương, tuy nhiên vào ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày lễ tết chị L vẫn thường xuyên đi về nhà bố mẹ đẻ ở đội 1, thôn Ngõ Trang, xã Liên Minh, huyện V, tỉnh Nam Định.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Bùi Đức S và chị Dương Thị Thuỳ L.

+ Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Đức S phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn chị Dương Thị Thuỳ L có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại đội 1, thôn Ngõ Trang, xã Liên Minh, huyện V, tỉnh Nam Định, do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là

đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức S và chị Dương Thị Thuỳ L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 18-12-2020 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Minh, huyện V, tỉnh Nam Định. Như vậy, hôn nhân của anh S và chị L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tình tình vợ chồng không hoà hợp, hay cãi nhau, theo anh S thì vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 4-2022 đến nay. Như vậy trong thời gian vợ chồng chung sống giữa anh S và chị L không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và vợ chồng đã có thời gian sống ly thân. Như vậy, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình giữa anh S và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh S, xử cho anh S được ly hôn với chị L là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung, tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Anh S xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Đức S phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử ly hôn giữa anh Bùi Đức S và chị Dương Thị Thuỳ L.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Đức S phải nộp 300.000 đồng. Anh S đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án

số 0001626 ngày 23-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (Anh S đã nộp xong).

4. Quyền kháng cáo: Anh Bùi Đức S và chị Dương Thị Thuỳ L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Liên Minh, huyện VB;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Gấm